

Bản án số: 22/2017/LĐ-PT

Ngày: 14 - 11 - 2017

V/v tranh chấp đơn phương chấm dứt
hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Phương Loan

Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2017/TLPT-LĐ ngày 28 tháng 3 năm 2017 về việc “ Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số: 12/2017/LĐ-ST ngày 24/02/2017 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2017/QĐ-PT ngày 18 tháng 4 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Khương V D – sinh năm: 1963

Địa chỉ: Số 119A, BTT, k4, p5, tpcm, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Đ C – sinh năm 1958 (có mặt); Địa chỉ: Số 142, PHT, k2, p4, tpcm, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Hồ N L - Văn phòng luật sư Luật T N thuộc Đoàn luật sư Thành Phố Hồ Chí Minh . (vắng mặt)

- Bị đơn: Cty CP CNCM.

Địa chỉ: Số 202 - 204, đường QT, k3, p5, tpcm, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô H V – sinh năm: 1972.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Khương V D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Khương V D trình bày: Ngày 11/5/2007 ông ký hợp đồng lao động với Cty TNHH MTV CTN và CTĐTCM, nay là Cty CP CNCM (viết tắt là Công ty), thời hạn hợp đồng là 01 năm, quá hạn không ký lại hợp đồng thì xem như hợp đồng dài hạn, công việc làm là Đội trưởng Đội thi công số 15, sau đó ông được điều chuyển làm Đội trưởng Đội thi công số 6 của Xí nghiệp Xây lắp thuộc

Công ty. Việc Công ty cổ phần hoá ông chỉ nghe nói, mà không biết gì về thủ tục tiến hành cổ phần, thủ tục tiến hành xây dựng phương án sắp xếp lao động dôi dư, không được biết mình thuộc đối tượng người lao động dôi dư, Công ty không thực hiện Đại hội công nhân viên chức hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức để công bố danh sách người lao động dôi dư. Ngày 11/9/2015 Công ty ban hành Quyết định số 299/QĐ-CTN chấm dứt hợp đồng lao động với ông, ngày 17/9/2015 Công ty triển khai quyết định cho ông nghỉ việc hưởng chế độ và chốt sổ Bảo hiểm xã hội đến ngày 31/8/2015, các chế độ chính sách khi nghỉ việc Công ty đã trả đủ cho ông. Việc Công ty cho ông nghỉ việc là không đúng quy định của pháp luật và xâm phạm đến quyền lợi chính đáng của ông nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết :

- Hủy Quyết định số 299/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 của Cty CP CNCM, nhận ông trở lại làm việc.
- Truy trả tiền lương trong thời gian không được làm việc tạm tính từ ngày 18/9/2015 đến nay là 17 tháng 07 ngày x 4.317.500đ = 74.404.000 đồng.
- Bồi thường 2 tháng lương do chấm dứt HĐLĐ trái luật = 8.635.000 đồng.
- Truy đóng bảo hiểm XH-YT-TN từ tháng 9/2015 đến nay = 25.257.375 đồng.
- Trả lương từ ngày 24/02/2017 đến ngày Công ty nhận ông trở lại làm việc
- Bồi thường thiệt hại do tổn thất tinh thần bằng 31.000.000 đồng.

Đại diện Cty CP CNCM trình bày: Về thời gian ký kết hợp đồng, sắp xếp bố trí công việc ngày ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, ngày triển khai quyết định, các chế độ khi cho ông D nghỉ việc như ông trình bày là đúng.

Công ty có trên 340 công nhân không thể tiến hành đại hội được , nên Công ty đã thay phương án đại hội bằng cách triển khai kế hoạch cổ phần hóa đến lãnh đạo các phòng, ban, xí nghiệp của Công ty, yêu cầu lãnh đạo các tổ chức này tiến hành họp toàn thể đơn vị, tự phân loại đánh giá những người dôi dư, lập danh sách gửi lãnh đạo Công ty để hoàn thiện phương án cổ phần hoá, ông D làm việc tại Xí nghiệp xây lắp, Xí nghiệp này bị giải thể, toàn bộ công nhân trong Xí nghiệp đều thuộc diện dôi dư. Sau khi phương án hoàn chỉnh Công ty có trình qua Sở LĐ, TB và XH tỉnh CM thẩm định, trình UB CM phê duyệt được chấp nhận bằng Quyết định số 1246/QĐ-UBND phê duyệt phương án sắp xếp lao động dôi dư do chuyển đổi Công ty. Trong phương án có danh sách người lao động không bố trí được việc làm có tên ông D nên Công ty ban hành Quyết định số 299/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông D. Ngày 17/9/2015 Công ty triển khai quyết định cho ông và cho nghỉ cùng ngày, quyền lợi của ông Công ty giải quyết theo đúng quy định chính sách hiện hành, ông D đã nhận đầy đủ. Nay Công ty không đồng ý các yêu cầu mà ông D đặt ra.

Từ nội dung trên, bản án lao động sơ thẩm số 12/2017/LĐ-ST ngày 24/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của ông Khương V D đối với (Cty TNHH MTV CTN và CTĐTCM) nay là Cty CP CNCM.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27/02/2017 nguyên đơn là ông Khương V D có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần kháng cáo về việc yêu cầu Công ty bồi thường tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương với số tiền là 31.000.000 đồng, các vấn đề khác của đơn kháng cáo vẫn giữ nguyên.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định và đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của ông Khương V D, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Về căn cứ và lý do Công ty chấm dứt hợp đồng lao động : Căn cứ vào quy định tại Nghị định số 91/2010/NĐ-CP và Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH thì việc Công ty cho ông D - người lao động dôi dư nghỉ việc là có đủ cơ sở pháp lý. Việc sắp xếp lại lao động và giải quyết cho người lao động dôi dư nghỉ việc là có diễn ra trên thực tế và dựa trên cơ sở sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là Quyết định cổ phần hóa doanh nghiệp; đồng thời Công ty cũng đã giải quyết chính sách theo đúng quy định của pháp luật là trả trợ cấp mất việc làm và giải quyết chế độ BHXH cho ông D.

Tuy nhiên xét về trình tự, thủ tục xây dựng phương án lao động của Công ty để làm căn cứ chấm dứt hợp đồng đã có vi phạm cụ thể như sau: Công ty không phối hợp với tổ chức Công đoàn để tổ chức Đại hội công nhân viên chức hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức để Đại hội cho ý kiến về danh sách lao động. Công ty lấy lý do doanh nghiệp có nhiều người lao động nên không thể tổ chức đại hội là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ theo quy định của Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH nêu trên, thì Công ty có thể tổ chức đại hội Đại biểu. Vi phạm của Công ty là nghiêm trọng vì đây là Doanh nghiệp Nhà nước, hầu hết người lao động đã có thời gian làm việc lâu dài, có đóng góp cho Doanh nghiệp Nhà nước. Do đó, việc sắp xếp lại lao động đòi hỏi phải công khai, minh bạch. Việc xác định số lượng lao động dôi dư và người lao động nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ việc, phải được đưa ra đại hội để tập thể người lao động xem xét. Công ty không tổ chức Đại hội, để đại hội xem xét, cho ý kiến về danh sách lao động và Công ty cũng không phối hợp, không trao đổi thống nhất với Công đoàn để xác định có bao nhiêu người lao động dôi dư và người lao động nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ việc. Vì vậy, vi phạm nêu trên đủ cơ sở để Tòa án phải hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty và ông D.

Do Quyết định chấm dứt hợp đồng ban hành không đúng trình tự thủ tục như các nhận định nêu trên nên cần chấp nhận kháng cáo của ông D về việc hủy Quyết định số 299/QĐ-CTN ngày 11/9/2015.

[2] Do chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 299/QĐ-CTN nên Công ty phải có trách nhiệm vật chất đối với ông D theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động. Cụ thể, Công ty phải trả cho ông D các khoản theo yêu cầu của ông D tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay cụ thể:

- 02 tháng tiền lương (theo mức lương bình quân 06 tháng liền kề tại thời điểm nghỉ việc) là 4.097.500 đồng/tháng x 02 tháng = 8.195.000 đồng.

- Tiền lương của ông D từ ngày 18/9/2015 đến ngày xử phúc thẩm (ngày 14/11/2017) là 25 tháng 26 ngày x 4.097.500 đồng = 106.535.000 đồng.

- Công ty phải có nghĩa vụ đóng các khoản bảo hiểm cho ông D từ tháng 9/2015 đến ngày xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Tổng cộng các khoản ông D yêu cầu được chấp nhận là 114.730.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút kháng cáo về việc yêu cầu Công ty bồi thường tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương với số tiền là 31.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút yêu cầu này là tự nguyện và được sự đồng ý của bị đơn nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu kháng cáo của ông D theo quy định tại Điều 295 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của ông D buộc Công ty nhận ông trở lại làm việc, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty và yêu cầu được hưởng nguyên số tiền trợ cấp mất việc làm đã nhận. Xét thấy, yêu cầu được hưởng nguyên số tiền trợ cấp mất việc làm của nguyên đơn được Công ty chi trả là phù hợp với Điều 49 Bộ luật Lao động nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và không đối trừ vào số tiền lương buộc Công ty phải trả cho ông D, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của ông D về việc chấm dứt hợp đồng lao động giữa ông D với Công ty.

[5] Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm ông D không phải chịu. Công ty phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 295, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 22, 44, 45, 46 của Bộ luật Lao động; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Khương V D.

Sửa bản án lao động sơ thẩm số: 12/2017/LĐ-ST ngày 24/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Khương V D về việc:

- Hủy Quyết định số 299/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau (nay là Cty

CP CNCM) về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Khương V D.

- Buộc Công ty phải thanh toán cho ông Khương V D tổng số tiền 114.730.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Công ty phải có nghĩa vụ đóng các khoản bảo hiểm cho ông D từ tháng 9/2015 đến ngày xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Khương V D về việc chấm dứt hợp đồng lao động với Cty CP CNCM. Hợp đồng lao động A200 ngày 11/5/2008 giữa ông D và Cty CP CNCM chấm dứt kể từ ngày 14/11/2017.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Khương V D về việc buộc Công ty bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 31.000.000 đồng.

4. Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm:

- Ông Khương V D không phải nộp.

- Cty CP CNCM phải nộp án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch là 3.442.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Hoàng